

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## QUỐC HỘI

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 37/2009/QH12

### NGHỊ QUYẾT

về dự toán ngân sách nhà nước năm 2010

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 13/BC-CP ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2010; Báo cáo thẩm tra số 1041/BC-UBTCNS12 ngày 16 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 287/BC-UBTVQH12 ngày 10 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,*

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2010:

- Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 461.500 tỷ đồng (bốn trăm sáu mươi một nghìn năm trăm tỷ đồng), bằng 23,9% tổng sản phẩm trong nước; tính cả 1.000 tỷ đồng thu chuyên nguồn năm 2009 sang năm 2010 thì tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 462.500 tỷ đồng (bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm tỷ đồng);

- Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 582.200 tỷ đồng (năm trăm tám mươi hai nghìn hai trăm tỷ đồng);

- Mức bội chi ngân sách nhà nước là 119.700 tỷ đồng (một trăm mười chín

9592614

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

nghìn bảy trăm tỷ đồng), bằng 6,2% tổng sản phẩm trong nước.

(Kèm theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5)

**Điều 2.** Tán thành các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 do Chính phủ trình và kiến nghị của Ủy ban Tài chính - Ngân sách trong Báo cáo thẩm tra, đồng thời nhấn mạnh những giải pháp trọng tâm dưới đây:

1. Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa linh hoạt có kiểm soát chặt chẽ, phân đầu tăng thu, triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả chi, phân đầu giảm bội chi ngân sách nhà nước năm 2010 xuống dưới 6,2% tổng sản phẩm trong nước và giảm dần trong các năm sau. Phối hợp đồng bộ chính sách tài khóa với chính sách tiền tệ và các chính sách khác để góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu tổng quát về kinh tế - xã hội năm 2010.

2. Chính phủ tổ chức thực hiện tốt các luật thuế, chỉ đạo kiên quyết công tác thu ngân sách nhà nước, hạn chế tối đa tình trạng nợ đọng thuế, gian lận thuế, nhất là trong kê khai tính thuế. Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các luật thuế cho phù hợp với tình hình thực tế và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Dừng việc miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 32/2009/QH12 của Quốc hội; thực hiện giãn thời hạn nộp thuế một quý đối với

số thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất, gia công dệt may, da, giày.

3. Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước theo đúng Luật ngân sách nhà nước và các Nghị quyết của Quốc hội; khắc phục tình trạng chi ngoài dự toán, chi vượt dự toán không đúng thẩm quyền và sai quy định của Luật ngân sách nhà nước. Rà soát, sắp xếp đầu tư khu vực công theo hướng xác định thứ tự ưu tiên đầu tư; giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đi đôi với đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác có thể tham gia. Tiếp tục cải cách tiền lương, tăng mức lương tối thiểu từ 650.000 đồng/tháng lên 730.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 5 năm 2010; tăng khả năng bảo đảm chi an sinh xã hội, nông nghiệp và nông thôn, quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách, hoàn thành trong năm 2010 - 2011, nhất là ở các địa phương nghèo, chưa cân đối được ngân sách.

Trường hợp tăng thu ngân sách nói chung, tăng thu từ dầu thô nói riêng và tăng số chuyển nguồn so với dự toán ngân sách nhà nước, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến theo quy định của pháp luật theo hướng ưu tiên trước hết và chủ

yêu cho việc giảm bội chi ngân sách nhà nước, tiếp đó là một số nhu cầu cấp bách phát sinh về đầu tư phát triển và bảo đảm an sinh xã hội; trường hợp chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực phấn đấu mà hụt thu, không bảo đảm chi đầu tư phát triển thì Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về phương án xử lý.

4. Năm 2010 phát hành trái phiếu chính phủ 56.000 tỷ đồng để đầu tư các dự án, công trình thuộc lĩnh vực và danh mục đã được quyết định đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ theo Nghị quyết của Quốc hội; điều chỉnh tổng mức vốn đầu tư đối với các dự án, công trình do nguyên nhân khách quan cho phù hợp với thực tế; điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình cho phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành. Chính phủ xây dựng phương án phân bổ vốn trái phiếu chính phủ năm 2010, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định trước khi thực hiện.

5. Tăng cường quản lý các khoản chi ngoài cân đối ngân sách nhà nước, vay về cho vay lại, bảo lãnh vay của Chính phủ, các quỹ tài chính ngoài ngân sách, các khoản vay của chính quyền địa phương, các khoản tạm ứng ngân sách theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát lại các khoản tạm ứng, thu hồi số vốn tạm ứng

ngân sách đúng hạn, theo nguyên tắc hoàn tạm ứng vào cuối năm ngân sách hoặc trừ vào dự toán ngân sách năm sau. Khắc phục tình trạng tạm ứng vốn quá lớn và thời gian tạm ứng vốn quá dài. Đồng thời, bố trí, cân đối các nguồn vốn để xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng hợp lý đầu tư cho các dự án, công trình trong kế hoạch do cấp có thẩm quyền quyết định mà chưa xử lý được trong các năm qua.

6. Tổng kết, đánh giá và rà soát các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu khác; thực hiện bố trí tổng số vốn cho các chương trình và phân giao cho các địa phương. Căn cứ vào tình hình thực tế mà địa phương quyết định việc lồng ghép các chương trình và phân bổ cụ thể cho các chương trình, tập trung cho các chương trình có khả năng hoàn thành trong năm 2010.

7. Tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp và thực hiện xã hội hóa các loại hình sự nghiệp, nhất là y tế, giáo dục với mức độ cao hơn; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư cung ứng dịch vụ công.

8. Tổ chức tổng kết thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm 2006 - 2010 và 10 năm 2001 - 2010; định hướng phát triển tài chính - ngân sách nhà nước 5 năm 2011 - 2015 và chiến lược 10 năm 2011 - 2020.

**Điều 3.** Giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2010 phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước một cách thiết thực, hiệu quả trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2009./.

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Phú Trọng**

## Phụ lục số 1

## CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2010

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2010
	<b>A. TỔNG THU CÂN ĐỐI NSNN</b>	461.500
1	Thu nội địa	294.700
2	Thu từ dầu thô	66.300
3	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu	95.500
4	Thu viện trợ không hoàn lại	5.000
	<b>B. KẾT CHUYỂN TỪ NĂM TRƯỚC SANG</b>	1.000
	<b>C. TỔNG CHI CÂN ĐỐI NSNN</b>	582.200
1	Chi đầu tư phát triển	125.500
2	Chi trả nợ và viện trợ	70.250
3	Chi phát triển sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	335.560
4	Chi cải cách tiền lương	35.490
5	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100
6	Dự phòng	15.300
	<b>D. BỘI CHI NSNN</b>	119.700
	Tỷ lệ bội chi so GDP	6,2%

## Phụ lục số 2

## CÂN ĐỐI NGUỒN THU CHI DỰ TOÁN NSTW VÀ NSDP NĂM 2010

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2010
A	<b>NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</b>	
I	Nguồn thu ngân sách Trung ương	303.472
1	Thu ngân sách Trung ương hưởng theo phân cấp	302.472
	- Thu thuế, phí và các khoản thu khác	297.472
	- Thu từ nguồn viện trợ không hoàn lại	5.000
2	Thu chuyển nguồn	1.000
II	Chi ngân sách Trung ương	423.172
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách Trung ương theo phân cấp	316.981
2	Bổ sung cho ngân sách địa phương	106.191
	- Bổ sung cân đối	(1) 52.736
	- Bổ sung có mục tiêu	53.455
III	Vay bù đắp bội chi NSNN	119.700
B	<b>NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	
I	Nguồn thu ngân sách địa phương	265.219
1	Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp	159.028
2	Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	106.191
	- Bổ sung cân đối	(1) 52.736
	- Bổ sung có mục tiêu	53.455
3	Thu chuyển nguồn	
II	Chi ngân sách địa phương	265.219
1	Chi cân đối NSDP	211.764
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	53.455
3	Chi chuyển nguồn	

Ghi chú: (1) Bao gồm cả số bổ sung cho NSDP để thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu đến mức 650.000 đồng/tháng.

## Phụ lục số 3

## DỰ TOÁN THU CÂN ĐỐI NSNN THEO LĨNH VỰC NĂM 2010

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung thu	Dự toán năm 2010
	Tổng thu NSNN:	461.500
I	Thu nội địa	294.700
1	Thu từ kinh tế quốc doanh	99.632
2	Thu từ DN ĐTN (không kể dầu)	57.739
3	Thuế CTN-NQD	62.777
4	Thuế SD đất NN	31
5	Thuế thu nhập cá nhân	18.460
6	Lệ phí trước bạ	9.209
7	Thu phí xăng, dầu	9.867
8	Các loại phí, lệ phí	6.920
9	Các khoản thu về nhà, đất	26.977
a	Thuế nhà đất	1.137
b	Thu tiền thuê đất	2.224
c	Thu tiền sử dụng đất	23.000
d	Thu bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	616
10	Thu khác ngân sách	2.383
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản tại xã	705
II	Thu từ dầu thô	66.300
III	Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu	95.500
1	Tổng số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	131.500
a	Thuế XK, NK, TTĐB hàng nhập khẩu	66.500
b	Thuế VAT hàng nhập khẩu (tổng số thu)	65.000
2	Hoàn thuế VAT hàng nhập khẩu và kinh phí quản lý thu	-36.000
IV	Thu viện trợ	5.000

## Phụ lục số 4

DỰ TOÁN CHI NSNN, CHI NSTW VÀ CHI NSDP  
THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2010

Đơn vị: Tỷ đồng

	Nội dung	Tổng số	Chia ra	
			NSTW	NSDP
A	B	1 = 2 + 3	2	3
A	Tổng số chi cân đối NSNN	582.200	<sup>(1)</sup> 370.436	<sup>(2)</sup> 211.764
I	Chi đầu tư phát triển	125.500	69.300	56.200
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	20.275	8.416	11.859
2	Chi khoa học, công nghệ	4.088	1.939	2.149
II	Chi trả nợ và viện trợ	70.250	70.250	
III	Chi phát triển sự nghiệp KT-XH, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính	335.560	200.996	134.564
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo, dạy nghề	84.700	19.000	65.700
2	Chi khoa học, công nghệ	5.090	3.850	1.240
IV	Chi cải cách tiền lương	35.490	22.090	13.400
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100		100
VI	Dự phòng	15.300	7.800	7.500
B	Chi từ các khoản thu quản lý qua NSNN	67.074	56.954	10.120
C	Chi vay nước ngoài về cho vay lại	16.270	16.270	
	Tổng số (A + B + C)	665.544	443.660	221.884

Ghi chú:

(1) Bao gồm cả 53.455 tỷ đồng để thực hiện bổ sung có mục tiêu cho NSDP.

(2) Bao gồm cả 52.736 tỷ đồng chi bổ sung cân đối (38.754 tỷ đồng) và bổ sung để thực hiện điều chỉnh tiền lương tối thiểu đến mức 650.000 đồng/tháng (13.982 tỷ đồng).



Phụ lục số 5  
CÁC KHOẢN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH NĂM 2010

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2010
	Tổng số	67.074
I	Các khoản thu, chi quản lý qua NSNN	11.074
1	Phí sử dụng đường bộ	479
2	Phí đảm bảo an toàn hàng hải	475
3	Các loại phí, lệ phí khác và đóng góp xây dựng hạ tầng	3.120
4	Thu xổ số kiến thiết	7.000
II	Chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ	56.000

09592614

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com